

Số: 8542 /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 11 năm 2017

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH THÁI NGUYÊN

CV	Số: 2498
ĐẾN	Ngày: 13/11/2017
	Chuyên: KTS

QUYẾT ĐỊNH

**Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ
Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ Nghị quyết số 134-NQ/BCSD ngày 14/10/2017 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về công tác cán bộ và tổ chức bộ máy;

Xét đề nghị của Ban sáng lập Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên (sau đây viết tắt là Quỹ) được phép hoạt động sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên công nhận đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, tự đảm bảo kinh phí, phương tiện hoạt động. Quỹ hoạt động theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của UBND tỉnh Thái Nguyên và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Trưởng Ban sáng lập Quỹ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh (02b);
- LĐVP: Đ/c Hải, Đ/c Linh, Đ/c Trường;
- Lưu: VT, NC, KG-VX.

Taint/QuyếtĐinh.17b.



CHỦ TỊCH

Vũ Hồng Bắc



ĐIỀU LỆ

Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh thái nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3572 /QĐ-UBND ngày 13 /11/2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, trụ sở

1. Tên gọi: Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên.
2. Trụ sở: Số 3, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (cùng trụ sở của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên).

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là Quỹ) hoạt động với mục đích hỗ trợ, giúp đỡ hội viên phụ nữ xây dựng, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế để giảm nghèo bền vững và khởi nghiệp.
2. Hỗ trợ hội viên phụ nữ chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển các hình thức kinh tế tập thể ở địa phương; tạo việc làm, thúc đẩy việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp, khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng vùng để tạo ra các loại nông sản hàng hoá, dịch vụ đạt chất lượng, hiệu quả cao.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc:
 - a) Không vì lợi nhuận nhưng phải bảo đảm bền vững về tài chính;
 - b) Tự nguyện, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;
 - c) Công khai, minh bạch về thu, chi, tài chính, tài sản của Quỹ;
 - d) Quỹ hoạt động theo Điều lệ của Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận;
 - đ) Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của UBND tỉnh Thái Nguyên (thông qua Sở Tài chính), quản lý về lĩnh vực hoạt động của Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên và các cơ quan có liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động;
 - e) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.
2. Quỹ có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản tại Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

1. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1970.

Quốc tịch: Việt Nam.

Số CMND: 090722817.

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Nguyên.

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên.

2. Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố Thái Nguyên.

Người đại diện: Bà Lê Thị Ngọc Hoa, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1980.

Quốc tịch: Việt Nam.

Số CMND: 090858908.

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Nguyên.

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Thái Nguyên.

3. Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Đại Từ

Người đại diện: Bà Trương Thị Kim Thanh, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1973.

Quốc tịch: Việt Nam.

Số CMND: 090636246.

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Nguyên.

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Đại Từ.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Sử dụng nguồn vốn của Quỹ để thực hiện các hoạt động hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng, các chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Tổ chức và hoạt động theo đúng Điều lệ Quỹ đã được Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên công nhận và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Vận động quyền góp, tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo đúng quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

3. Thực hiện tài trợ đúng theo sự ủy quyền của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền và tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

4. Được thành lập pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật; tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản Quỹ.

5. Lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ, nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Sử dụng tài sản, tài chính tiết kiệm và hiệu quả theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

7. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Hàng năm, Quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và tài chính với UBND tỉnh Thái Nguyên (thông qua Sở Nội vụ), Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên và thực hiện công khai các khoản đóng góp của Quỹ trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

9. Liên hệ, phối hợp với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng các phương án tài trợ, hỗ trợ phù hợp theo tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật.

10. Khi thay đổi trụ sở chính hoặc Giám đốc Quỹ, Quỹ phải báo cáo bằng văn bản với UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên.

11. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ban Kiểm soát Quỹ.
3. Bộ phận chuyên môn giúp việc, văn phòng đại diện, chi nhánh, phòng giao dịch.

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ có 05 (năm) thành viên gồm: Chủ tịch, Phó chủ tịch và các thành viên do sáng lập viên (Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh) đề cử và được UBND tỉnh Thái Nguyên công nhận. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ là 05 (năm) năm.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;

b) Quyết định các giải pháp phát triển Quỹ; thông qua hợp đồng vay, mua, bán tài sản (hạn mức giá trị của các hợp đồng này do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định trong từng thời kỳ);

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ; quyết định người phụ trách công tác kế toán và người quản lý khác quy định tại Điều lệ Quỹ;

d) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, người phụ trách kế toán Quỹ và người làm việc tại Quỹ theo quy định tại điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

đ) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính của Quỹ;

e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ;

g) Quyết định thành lập Chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện Quỹ theo quy định của pháp luật;

h) Sửa đổi, bổ sung điều lệ Quỹ;

i) Quyết định giải thể hoặc đề xuất những thay đổi về giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

k) Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày có quyết định công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành: Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; Quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; Quy định về thời giờ làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; Quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ; Quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ.

l) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 03 (ba) tháng một lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của đa số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia;

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tán thành.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh kiêm nhiệm được Hội đồng quản lý Quỹ bầu; là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ, có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc để lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ và thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ. Ban Kiểm soát Quỹ có 03 (ba) thành viên, gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và ủy viên. Ban Kiểm soát Quỹ phải có ít nhất 1/3 (một phần ba) số thành viên có trình độ đại học một trong các chuyên ngành Tài chính, Ngân hàng, quản trị kinh doanh.

2. Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Quỹ.

Điều 12. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm trong số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ không quá 05 (năm) năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hàng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc Quỹ và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;

c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền;

d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

đ) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc và lãnh đạo các tổ chức trực thuộc Quỹ;

e) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác thực hiện theo quy định của Điều lệ Quỹ và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 13. Phó Giám đốc Quỹ

1. Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ. Phó Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, giúp Giám đốc Quỹ quản lý điều hành hoạt động hàng ngày của Quỹ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công phụ trách, thực hiện đúng Nghị quyết và kế hoạch của Hội đồng quản lý Quỹ; có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ định kỳ hoặc bất thường theo yêu cầu của Giám đốc Quỹ.

2. Tiêu chuẩn Phó Giám đốc Quỹ:

- a) Có trình độ đại học một trong các chuyên ngành Tài chính, Ngân hàng, Kinh tế.
- b) Có kiến thức về kinh tế phát triển hoặc về hoạt động tài chính, ngân hàng; hiểu biết những nguyên lý, nguyên tắc cơ bản về tài chính vi mô.
- c) Có kỹ năng làm việc với cộng đồng, đặc biệt là người nghèo; kỹ năng về điều tra xã hội học, thẩm định tín dụng và cho vay; thành thạo vi tính.
- d) Có ít nhất 01 (một) năm làm việc trong lĩnh vực tài chính vi mô; có khả năng chịu được áp lực công việc.

3. Phó Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a) Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ về lĩnh vực được phân công phụ trách.
- b) Tham mưu xây dựng chiến lược phát triển của Quỹ, đề ra phương hướng nhiệm vụ cụ thể cho từng năm, đốc thúc và kiểm tra thực hiện.
- c) Tham mưu cho Giám đốc phê duyệt các khoản vay và nợ tài chính của Quỹ đối với nhà tài trợ; nghiên cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin, kế hoạch và tiêu chí của các nhà tài trợ trong nước và quốc tế, xây dựng và đề xuất các dự án gửi đến các nhà tài trợ theo chiến lược phát triển của Quỹ.
- d) Tham mưu và đề xuất với Giám đốc Quỹ các khoản chi tiêu, mua sắm và thanh lý tài sản của Quỹ.
- đ) Kiểm tra và đề xuất với Giám đốc Quỹ phê duyệt các báo cáo tài chính của Quỹ đúng thời gian quy định.
- e) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Quỹ.

Điều 14. Phụ trách kế toán của Quỹ

1. Phụ trách kế toán Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước.
2. Người được giao phụ trách kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ.
3. Không được bổ nhiệm người có tiền án, tiền sự, bị kỷ luật vì tham ô, xâm phạm tài sản nhà nước và vi phạm các chính sách, chế độ quản lý kinh tế, tài chính mà chưa được xóa án tích làm phụ trách kế toán của Quỹ.
4. Trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc trường hợp phụ trách kế toán của Quỹ chuyển công việc khác thì người phụ trách kế toán phải hoàn thành việc quyết toán trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc nhận việc khác và vẫn phải chịu trách nhiệm về các số liệu, báo cáo kế toán trong giai đoạn minh phụ trách cho đến khi bàn giao xong công việc cho người khác.

Điều 15. Bộ phận chuyên môn giúp việc

Hội đồng quản lý Quỹ căn cứ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Quỹ, quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ, thành lập các bộ phận chuyên môn giúp việc. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, nhân sự làm việc tại các bộ phận chuyên môn giúp việc do Hội đồng quản lý Quỹ quy định phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Chương IV

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 16. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước của Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời công khai thông tin qua trang thông tin điện tử của tổ chức (nếu có) để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ phải thực hiện chi đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.

Điều 17. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ

1. Là phụ nữ thuộc hộ nghèo, cận nghèo, tái nghèo, phụ nữ có thu nhập thấp, khó khăn về kinh tế.

2. Người nhận hỗ trợ, tài trợ phải được bình xét tại cụm, nhóm, cộng đồng nơi sinh sống và được chính quyền địa phương xác nhận.

Chương V **QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH**

Điều 19. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Quỹ là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

Điều 20. Nguồn thu

1. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ được hình thành từ các nguồn sau đây:

a) Vốn vận động cán bộ, hội viên phụ nữ, các tập thể, doanh nghiệp, các cá nhân hảo tâm trong và ngoài nước ủng hộ phù hợp với quy định của pháp luật;

b) Vốn tiếp nhận tài trợ từ các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

c) Vốn ủy thác của Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam (nếu có);

d) Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp (nếu có), bao gồm:

- Thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao;

- Thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng.

đ) Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật;

e) Thu từ lãi tiền gửi;

g) Các khoản thu hợp pháp khác.

2. Quỹ không được phát hành kỳ phiếu, trái phiếu, vay thương mại của tổ chức, cá nhân như hoạt động của các tổ chức tín dụng.

Điều 21. Nội dung chi cho hoạt động của Quỹ

1. Chi tài trợ (nếu có), bao gồm: Hỗ trợ mua trâu/bò nái sinh sản cho hội viên phụ nữ nghèo. Khi trâu/bò nái sinh bê con sẽ luân chuyển trâu/bò mẹ cho hộ gia đình khác chăn nuôi để gia tăng số lượng đàn trâu/bò; Hỗ trợ phụ nữ nghèo, phụ nữ có nhu cầu khởi nghiệp vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh. Tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật.

2. Chi hoạt động quản lý Quỹ bao gồm:

a) Chi tiền lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ;

b) Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các khoản đóng góp theo quy định;

c) Chi thuê trụ sở làm việc (nếu có);

d) Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ;

đ) Chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động của Quỹ;

e) Chi các khoản công tác phí phát sinh đi làm các nhiệm vụ vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ;

g) Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ chung trong quá trình vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ;

h) Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

3. Định mức chi hoạt động quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, tối đa không quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ (không bao gồm các khoản: Tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng);

b) Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho hoạt động quản lý Quỹ vượt quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức chi sau khi có ý kiến của Sở Tài chính, trên nguyên tắc bảo toàn nguồn vốn và phù hợp với khả năng tài chính của Quỹ; phù hợp quy chế tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ.

Điều 22. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình tài sản, tài chính của Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; không được sử dụng tài sản, tài chính của Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính của Quỹ hàng quý, năm theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ;

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ Quỹ;

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo được thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh và bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán Quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) hàng năm theo quy định hiện hành.

Điều 23. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, chia, tách, tạm đình chỉ và giải thể

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê đầy đủ, kịp thời trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ.

Tiền và tài sản của Quỹ mới được sáp nhập, hợp nhất phải bằng với tổng số tiền và tài sản của Quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất.

Tổng số tiền và tài sản của các Quỹ mới được chia, tách phải bằng với số tiền và tài sản của Quỹ trước khi chia, tách.

2. Trường hợp Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị tạm đình chỉ hoạt động, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của Quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của quỹ được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ, theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Tiền lương, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác của người lao động hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

5. Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, số tiền và tài sản còn lại của Quỹ do cơ quan thuộc cấp nào cho phép thành lập thì được nộp vào ngân sách cấp đó.

Điều 24. Nguyên tắc xử lý rủi ro

1. Chỉ xem xét xử lý rủi ro cho khách hàng vay vốn gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan bất khả kháng, có khó khăn về tài chính, không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn cho Quỹ theo đúng cam kết trong Hợp đồng vay vốn hoặc đơn vay vốn đã ký.

2. Việc xem xét xử lý rủi ro được thực hiện cho từng trường hợp cụ thể, căn cứ vào khả năng tài chính của khách hàng; mức độ thiệt hại và nguyên nhân dẫn đến rủi ro do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

3. Chỉ xem xét áp dụng biện pháp xóa nợ cho khách hàng sau khi đã thực hiện các biện pháp tận thu theo quy định mà khách hàng vẫn không còn nguồn để trả nợ.

4. Các khoản nợ đã được xử lý khoan nợ thì thời gian khoan nợ không tính vào thời gian vay vốn (thời hạn cho vay) ghi trong Hợp đồng vay vốn hoặc đơn vay vốn đã ký.

Điều 28. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại về vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

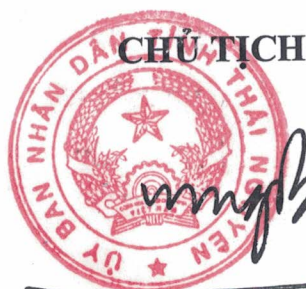
Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và phải được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ có 08 Chương, 30 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /s



Vũ Hồng Bắc